

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2020/HS-ST

Ngày 12-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Châu

2. Ông Huỳnh Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T; Tên gọi khác: N. Sinh ngày 22 tháng 6 năm 1988; Nơi sinh: Bến Tre; Đăng ký thường trú: Không có nơi đăng ký thường trú; Chỗ ở: Sống lang thang; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ làm tóc; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Nguyễn Văn Hai, sinh năm 1961 và bà: Nguyễn Thị Ai, sinh năm 1959; Anh, chị, em ruột: có 07 người, lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1999; Họ và tên chồng: Hồ Văn Hà, sinh năm 1983 (đã ly hôn); Con: có 02 người, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam từ ngày 05 tháng 3 năm 2020 cho đến nay (có mặt)

- Người làm chứng: ông **Trần Minh T1**, Địa chỉ: ấp Tr, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ, ngày 06 tháng 02 năm 2020 Nguyễn Thị T đi xe khách từ Thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố Sóc Trăng, sau đó T đi đến nhà nghỉ Phương Anh thuê phòng để ngủ, đến sáng thì T trả phòng rồi đi đến Công viên 30 tháng 4 đường 30 tháng 4, phường 2, thành phố Sóc Trăng chơi thì gặp một người phụ nữ tên Tuyền (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể). Đến khoảng 18 giờ, ngày 06 tháng 02 năm 2020 Tuyền rủ T hùn mỗi người 250.000 đồng mua ma túy sử dụng thì T đồng ý và đưa cho Tuyền 250.000 đồng. Được một lúc thì T thấy có một người nam thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) đi lại đưa cho Tuyền một bạch ma túy, sau đó T và Tuyền đi đến nhà nghỉ Sao Mai thuê phòng và lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại Tuyền hàn kín rồi cất giữ sau đó cả hai trả phòng. Đến khoảng 11 giờ, ngày 07 tháng 02 năm 2020 T và Tuyền tiếp tục đến nhà nghỉ Sao Mai thuê phòng để sử dụng ma túy, sử dụng ma túy xong số ma túy còn lại thì Tuyền bỏ vào trong bạch nylon hàn kín lại, quấn băng keo màu xanh và đưa cho T, T lấy số ma túy Tuyền đưa cất giấu vào bên trong cái bóp da màu tím rồi để vào trong túi quần phía trước T đang mặc trên người, sau đó cả hai trả phòng. Đến khoảng 11 giờ, ngày 08 tháng 02 năm 2020 T đi bộ ngang đường 30 tháng 4 thì bị tai nạn giao thông nên được đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng cấp cứu và điều trị. Qua kiểm tra đồ vật trên người của T thì nhân viên bệnh viện phát hiện một bạch nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng được quấn bằng băng keo màu xanh để bên trong cái bóp da màu tím trong túi quần phía trước T đang mặc trên người, nghi vấn là chất ma túy nên tiến hành lập biên bản tạm giữ và trình báo Công an. Tại cơ quan điều tra thì T khai nhận số ma túy được thu giữ là của T mua để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 14/GĐMT-PC09, ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2880 gam, loại Methamphetamine

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS.TPST ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo; đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2; điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong vụ số 14/GĐMT-PC09, ngày 11 tháng 02 năm 2020 có chữ ký của Giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, Trợ lý giám định Phùng Thuý An và Điều tra viên Vương Ngọc Nam; 02 (hai) hột quẹt ga đã qua sử dụng;.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ đen, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong; Tiền Việt Nam 279.000 đồng; 01 (mảnh giấy màu trắng (hộp đồng cầm cổ tài sản); 01 (một) bóp da màu tím, đã qua sử dụng

Tại tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi bị cáo thực hiện, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Đối với việc vắng mặt người làm chứng đã có lời khai làm rõ ở giai đoạn điều tra, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận: Vào ngày 08 tháng 02 năm 2020, bị cáo bị tai nạn giao thông được cấp cứu tại khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng, nhân viên bệnh viện phát hiện trong người bị cáo có một bọc nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, trong túi quần phía trước bị cáo đang mặc trên người nên báo công an. Qua giám định là ma túy, tổng khối lượng (trọng lượng) là 0,2880 gam Methamphetamine.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo Nguyễn Thị T cất giấu ma túy nhằm mục đích sử dụng là Methamphetamine, trọng lượng là 0,2880 gam. Nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân

thành phố Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Xử lý vật chứng:

Vật chứng là hàng cấm, vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong vụ số 14/GĐMT-PC09, ngày 11 tháng 02 năm 2020 có chữ ký của Giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, Trợ lý giám định Phùng Thuý An và Điều tra viên Vương Ngọc Nam; 02 (hai) hột quẹt ga đã qua sử dụng;

Đối với tài sản là cá nhân của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ đen, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong; Tiền Việt Nam 279.000 đồng; 01 (mảnh giấy màu trắng (hộp đồng cầm cổ tài sản); 01 (một) bốp da màu tím, đã qua sử dụng.

[6]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo mức án khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, tương xứng hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật;
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T **01 (một) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 3 năm 2020.

3. Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); **điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3** Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong vụ số 14/GĐMT-PC09, ngày 11 tháng 02 năm 2020 có chữ ký của Giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, Trợ lý giám định Phùng Thuý An và Điều tra viên Vương Ngọc Nam; 02 (hai) hột quẹt ga đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ đen, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong; Tiền

Việt Nam 279.000 đồng; 01 (mảnh giấy màu trắng (hợp đồng cầm cố tài sản); 01 (một) bóp da màu tím, đã qua sử dụng.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*);

Báo cho bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP Sóc Trăng;
- Chi Cục thi hành án dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương